TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNHÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 263/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 28/03/2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Đức

Các Hội Thẩm Nhân Dân:

1. Bà Phan Thị Thúy Ngọc
2. Bà Phạm Thị Lương

- Thư ký phiên tòa **:** Ông Hoàng Chí Thành, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong các ngày 23 tháng 03 năm 2018 và 28 tháng 3 năm 2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1147/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương O, sinh năm 1973.
Địa chỉ : Đường T, Phường M, quận Tân Bình, TP. HCM.

Bị đơn: Ông Hồ Hoài T, sinh năm 1970.
Địa chỉ : Đường T, Phường M, quận Tân Bình, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà O và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 quyển I/92 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông cấp ngày 30/02/1992. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông đến năm 2008 sống chung tại quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của đối bà Trần Thị Phương O với ông Hồ Hoài T được Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý và bà O bổ sung tại các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà O trình bày:

Vợ chồng chung sống với nhau tới được 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không quan tâm đến việc xây dựng kinh tế gia đình, ham chơi cờ bạc, vợ chồng thường hay xích mích cải vã, có đôi lần ẩu đã nhau, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù bà đã nhiều lần khuyên can và bà tìm nhiệu cách hàn gắn hạnh phúc gia đình để giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt được như mong muốn, bà đã tự ý sống ly thân với ông T từ tháng 11/2017, từ đó đến nay mỗi người

có cuộc sống riêng, sinh hoạt riệng. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, khả năng hàn gắn đoàn tụ không có nên bà xin ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Ông Hồ Hoài T trình bày:

Vợ chồng chung sống có những mâu thuẫn nhưng có thể giải quyết được, sự việc xảy ra như sau:

Ông nghi ngờ vợ ông có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác tên ông thường hay dó xét thời gian ra ngoài của bà O, gây bức xúc cho bà O và có lời qua tiếng lại, cách đây khoảng 2 năm ông có tác tai bà O một cái do bà O bênh con; lần gần đây nhất khoảng hơn một tháng, ông có lời qua tiếng lại với bà O và dùng những lời nói không hay, khiến bà O bỏ đi cho đến nay

Nay bà O xin ly hôn ông không đồng ý vì ông đã biết lỗi và sửa sai, cố gắng hòa giải những mâu thuẫn vợ chồng; ông muốn đoàn tụ, giữ được hạnh phúc gia đình, chăm lo tương lai con cái.

Về con chung: Bà O ông T khai nhận có 3 con chung tên Hồ Nữ Cẩm T - sinh năm 1993, Hồ Nữ Phương T - sinh năm 1996 và Hồ Đức T - sinh năm 1997, cả ba con chung đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà O khai không có, ông T khai tự giải quyết với nhau.

Về nợ chung: Bà O ông T khai không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành;

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn:

Bà O vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu xin được ly hôn với ông T để được ổng định tinh thần và cuộc sống.

Bị đơn: Ông T vẫn không đồng ý ly hôn với bà O và khuyên bà O từ bỏ ý định ly hôn để sống chung vì con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27 quyển I/92 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông cấp ngày 30/02/1992, thì quan hệ giữa bà O với ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ba O xin ly hôn, xét đơn xin ly hôn của bà O là phù hợp với khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo điểm a, điểm c khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương O nộp đơn khởi kiện tại Tòa án xin ly hôn với ông T, nên bà O tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn là hợp lệ.

- Bị đơn: Ông Hồ Hoài T là người bà O xin ly hôn, nên ông T tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là hợp lệ.

[3]. Nội dung tranh chấp:

Bà O xin ly hôn, ông T không đồng ý. Đây là nội dung cần xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay;

- Bà O vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày;

- Ông T: Thừa nhận các mâu thuẫn vợ chông là do ông gây ra, nay ông xin khác phục để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng ông không đưa ra được phương pháp, mặc khác ông đề nghị bà O từ bỏ ý định ly hôn để sống chung vì con cái

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo bà O trình bày, vợ chồng chung sống với nhau tới được 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không quan tâm đến việc xây dựng kinh tế gia đình, ham chơi cờ bạc, vợ chồng thường hay xích mích cải vã, có đôi lần ẩu đã nhau, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù bà đã nhiều lần khuyên can và bà tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc gia đình để giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt được như mong muốn, bà đã tự ý sống ly thân với ông T từ tháng 11/2017, từ đó đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, sinh hoạt riệng. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà xin ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Phía ông T cho rằng, ông nghi ngờ vợ ông có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên ông thường hay dò xét thời gian ra ngoài của bà O, gây bức xúc cho bà O và có lời qua tiếng lại, cách đây khoảng 2 năm ông có tác tai bà O một cái do bà O bênh con; lần gần đây nhất khoảng hơn một tháng, ông có lời qua tiếng lại với bà O và dùng những lời nói không hay, khiến bà O bỏ đi cho đến nay. Nay bà O xin ly hôn ông không đồng ý vì ông đã biết lỗi và sửa sai, cố gắng hòa giải những mâu thuẫn vợ chồng; ông muốn đoàn tụ, giữ được hạnh phúc gia đình, chăm lo tương lai con cái, nhưng ông không đưa ra được phương pháp cụ thể và bà O không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông T vì nay ông nói thế này nhưng khi về sống chung thì ông T hành động kiểu khác.

Mặt khác, ông T bà O có 03 con chung đã thành niên, trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, ngày 26/3/2018 những người con này nộp bản tường trình và đề nghị có nội dung: Biết bố mẹ xin ly hôn, cả 03 người này đều có ý kiến giống nhau là những mâu thuẫn của bố mẹ khó hàn gắn hạnh phúc được và đều ủng hộ việc bố mẹ ly hôn, vì trong thời gian chúng cháu lớn lên, bố thường hay bạo hành về thể xác và tinh thần của mẹ rất nhiều, cụ thể là bố ghen tuông vô cớ, thường xuyên kiểm soát mẹ đi đâu, làm gì và dọa nếu mẹ không về ngay thì mẹ sẽ bị đánh, bố hay thường xuyên dọa giết mẹ; bố thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc. Về mặt kinh tế thì mẹ gánh vác rất nhiều, bố chỉ làm việc qua loa vì bố sống chỉ biết riêng mình bố, thậm chí bố lợi dụng các mối quan hệ quan biết của gia đình để vay mượn nợ nhưng không trả. Chúng cháu nhận thấy rằng bố không làm tròn nghĩa vụ của người cha, người chồng, thậm chí là người đàn ông. Vì vậy chúng cháu hoàn toàn ủng hộ việc bố và mẹ ly hôn là giải pháp tốt nhất để giải thoát cho cả bố, mẹ và cả cho chúng cháu.

Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

Những mâu thuẫn vợ chồng, những lý do bà O đưa ra để xin ly hôn là do vợ chồng sống chung được khoảng một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn như bà đã trình bày dẫu rằng không có thật, hoặc việc ông T cho rằng bà O sống thiếu chung thủy do có quan hệ với người đàn ông khác; việc bà cho rằng ông, bà không quan tâm đến tình cảm vợ chồng; bà tự ý ly thân với ông T từ tháng 11/2017, từ đó đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, sinh hoạt riêng. Cho dù tất cả những lý do, mâu thuẫn vợ chồng do bà O đưa ra là không có thật; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy; tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không thể xây dựng, vun đắp chỉ từ một bên mà phải từ sự đồng cảm, đồng lòng, từ sự chung thủy, hy sinh bản thân cùng sự ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc của cả hai người. Nay bà O xin ly hôn, ông không đồng ý vì ông đã biết lỗi và sửa sai, cố gắng hòa giải những mâu thuẫn vợ chồng; ông muốn đoàn tụ, giữ được hạnh phúc gia đình, chăm lo tương lai con cái, nhưng ông không đưa ra được phương pháp cụ thể, mặc khác ý kiến của các con chung của ông bà cũng để Hội đồng xét xử tham khảo. Điều này Hội đồng xét xử có thể hiểu rằng ông T không còn có ý mong muốn có cuộc sống hạnh phúc gia đình, không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với bà O, và ông chỉ thuyết phục bà O tiếp tục sống với ông là chỉ vì con cái chứ không thật vì tình nghĩa vợ chồng với bà O.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy nếu bác đơn xin ly hôn của bà O thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người mà vô tình kéo dài cuộc sống hôn nhân không tự nguyên của bà O với ông T, dẫn đến những thiệt thòi trong cuộc sống của mỗi người; vô tình làm ảnh hưởng đến tâm lý của con cái và có thể dẫn đến nhiều hệ lụy khác cho cuộc sống hôn nhân không tự nguyện, không hạnh phúc của hai người. Vì vậy Hội đồng xét xử thiết nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà O ly hôn với ông T là giải pháp thỏa đáng.

- Về con chung: Bà O ông T khai nhận có 3 con chung tên Hồ Nữ Cẩm T - sinh năm 1993, Hồ Nữ Phương T - sinh năm 1996 và Hồ Đức T - sinh năm 1997, cả ba con chung đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà O khai không có, ông T khai tự giải quyết với nhau nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà O ông T khai không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà O phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; và căn cứ Mục A, phần II, điểm 1, tiểu mục 1.1 Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

TUYÊN XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Phương O đối với ông Hồ Hoài T; bà O được ly hôn với ông T. (bà O, ông T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 quyển I/92 do UBND xã Đ, huyện Đl, tỉnh Đăk Nông cấp ngày 30/02/1992.)

2. Về con chung: Bà O ông T khai nhận có 3 con chung tên Hồ Nữ Cẩm T - sinh năm 1993, Hồ Nữ Phương T - sinh năm 1996 và Hồ Đức T - sinh năm 1997, cả ba con chung đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà O khai không có, ông T khai tự giải quyết với nhau nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà O và ông T khai không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là:

Án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Phương O phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tạm ứng án phí do bà O đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007320 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí, bà O nộp đủ án phí.

Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị bản án theo điều 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. TB ;
- THA DS Q. TB ;
- UBND xã Đ,
huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;
- Các đương sự ;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ VĂN ĐỨC